TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK R'LẤP** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST
Ngày 14-4-2023
"V/v không công nhân vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nguyên

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Huệ và ông Lê Thế Kỳ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tuấn - Kiểm Sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 178/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022, về việc:*"Không công nhận vợ chồng",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 07/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn S, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Trương Phan H, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn S, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05-8-2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Q trình bày:

Bà và ông Trương Phan H tìm hiểu và về chung sống với nhau tự nguyện vào năm 1992 nhưng không đăng ký kết hôn, từ đó đến nay bà và ông H cũng không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Thời gian đầu bà và ông Trương Phan H chung sống với nhau hạnh phúc, đến mấy năm gần đây thì hai người bắt đầu này sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, hay bất đồng về quan điểm sống, ông H hay uống rượu rồi chửi bới vợ con nên hai

người không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống không hạnh phúc. Đầu năm 2022 thì ông H ngoại tình với người phụ nữ khác nên mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, hiện nay tình cảm hai người không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, vì vậy bà yêu cầu Tòa án không công nhận bà và ông Trương Phan H là vợ chồng.

Về con chung: Quá trình chung sống bà và ông Trương Phan H có 04 con chung: Trương Song H, sinh ngày 05/5/1993; Trương Thị Hà P, sinh ngày 27/3/1995; Trương Thị An H, sinh ngày 27/02/1997; Trương Quản Đ, sinh ngày 26/02/1999.

Các con chung của bà và ông Trương Phan H hiện nay đã trên 18 tuổi nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà và ông Trương Phan H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Q xác nhận quá trình chung sống bà và ông H không nợ ai và không cho ai vay nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Trương Phan H trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Q về chung sống với nhau vào năm 1992 trên tinh thần tự nguyện nhưng hai người không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu hai người chung sống với nhau hạnh phúc, đến mấy năm trở lại đây thì ông và bà Q bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình hai người không hòa hợp, bất đồng nhiều vấn đề trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung, ông có người phụ khác nên tình cảm giữa hai người không còn, cuộc sống bế tắc, không hạnh phúc.

Hiện nay cuộc sống của ông và bà Nguyễn Thị Q không hạnh phúc và không thể kéo dài nên ông đồng ý với đơn yêu cầu của bà Q, đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận ông và bà Nguyễn Thị Q là vợ chồng.

Về con chung: Ông và bà Nguyễn Thị Q có 04 có chung: Trương Song H, sinh ngày 05/5/1993;Trương Thị Hà P, sinh ngày 27/3/1995; Trương Thị An H, sinh ngày 27/02/1997; Trương Quản Đ, sinh ngày 26/02/1999

Các con chung hiện nay đã trên 18 tuổi nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Trương Phan H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Trương Phan H xác nhận quá trình chung sống ông và bà Nguyễn Thị Q không nợ ai và không cho ai vay nợ.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp phát biểu quan điểm về trình tự thủ tục tố tụng: Thẩm phán chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đúng nguyên tắc, người tham gia tố tụng chấp hành quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14, Điều 15, khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu không công nhận vợ chồng của bà Nguyễn Thị Q: Không công nhận bà Nguyễn Thị Q và ông Trương Phan H là vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện và lời khai của bà Nguyễn Thị Q yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng với ông Trương Phan H, thì đây là quan hệ "Không công nhận vợ chồng" quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Trương Phan H là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại thôn S, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Thị Q và ông Trương Phan H vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Q và ông H theo quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Q, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà Q và ông Trương Phan H tự do tìm hiểu và tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992 cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Như vậy, việc hôn nhân của bà Q, ông H không tuân thủ theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng…"*

Các đương sự đều thừa nhận quá trình chung sống hai người có nhiều mâu thuẫn trầm trọng, bất đồng nhiều vấn đề trong cuộc sống, hai người thường xuyên cãi vã, tình cảm phai nhạt, cuộc sống chung không hạnh phúc và không thể kéo dài. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu không công nhận vợ chồng của bà Nguyễn Thị Q đối với ông Trương Phan H.

[3]. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Q và ông Trương Phan H có 04 con chung là Trương Song H, sinh ngày 05/5/1993; Trương Thị Hà P, sinh ngày 27/3/1995; Trương Thị An H, sinh ngày 27/02/1997; Trương Quản Đ, sinh ngày 26/02/1999

Hiện nay các con chung đã trưởng thành nên bà Q, ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[4]. Về nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Q và ông Trương Phan H xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không đề cập giải quyết.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Q phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 22của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14, Điều 15, khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu không công nhận vợ chồng của bà Nguyễn Thị Q đối với ông Trương Phan H.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị Q và ông Trương Phan H là vợ chồng.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bà Nguyễn Thị Q phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Q đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004966, ngày 13 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Nguyên

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'lấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

.